**TUẦN 26**

**TIẾNG VIỆT**

**NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP? (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, yêu thương những thành viên trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện đọc.- Gọi 1 HS đọc cả bài .- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.- GV theo dõi các nhóm đọc bài. - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.- GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài. - HS nêu: Từ khó đọc: *tanh tách, cọ giũa, tỏa nắng, ngẫm nghĩ…*- Luyện đọc diễn cảm một số lời thoại của nhân vật và câu dài - Học sinh làm việc trong nhóm 4 - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2/33 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 1/40** - Gọi HS đọc bài làm. - Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.- Hs trình bày: - Tranh 1: Châu Chấu nhảy lên gò đất, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng, búng chân tanh tách, cọ giữa đôi càng: Một ngày tuyệt đẹp !- Tranh 2: Giun Đất thốt lên khó chịu và cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.- Tranh 3: Châu Chấu không đồng ý với Giun Đất, đúng lúc gặp Kiến, chúng hỏi ý kiến của kiến.- Tranh 4: Mặt trời lặn, kiến bảo: Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.- HS nhận xét- HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã viết được các câu nói về từng tranh**Bài 2: Nỗi từ với mỗi lời giải nghĩa phù hợp** - GV mời HS nêu yêu cầu.- YC HS làm việc cá nhân, trao đổi trong nhóm đôi- Mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.- Các nhóm trao đổi và làm việc theo yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày |
| **3. HĐ Vận dụng**- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.+ Em biết được thông điệp gì qua bài học?*🡺* GV hệ thống bài: Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho ông bà, bố mẹ/ Ngày đẹp là ngày em làm được việc tốt cho bạn bè...- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.- Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *r/d/gi* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*.

+ Viết được 2 – 3 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn và yêu quý những đồ dùng trong ngôi nhà, những sự vật quanh ngôi nhà, yêu thương gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát- GV dẫn dắt vào bài mới- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện viết- GV đọc bài viết chính tả: Ngày như thế nào là đẹp?+ Gọi 2 HS đọc lại.+ HD HS nhận xét:H: Khi viết đoạn văn này cần chú ý những gì?H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?+ HD viết từ khó:- HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: trả, lặn, tuyệt, rất+ GV đọc HS viết bài vào vở . + Chấm, chữa bài.- GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe. - HS đọc bài. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.+ Viết dấu gạch ngang trước lời đối thoại của nhân vật.- Viết hoa những chữ đầu mỗi câu- Học sinh làm việc cá nhân - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS làm bài tập 3, 4, 5/34 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 3**- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng *🡺* GV chốt: Phân biệt *r/d/gi* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã* | - 1 Hs lên chia sẻ.*a. rừng, già, rợp, rừng, rất, dáng , rừng* *b/*

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ngữ gọi tên con vật | Thỏ, khỉ, sư tử, hổ, hươu cao cổ, Chim gõ kiến |
| Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật | Ngủ, nghỉ ngơiGõ kiến |

 |
| **\* Bài 4: Tìm tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ**- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 5: Viết 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp?**- GV mời HS nêu yêu cầu.- GV yêu cầu HS làm việc CN viết 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp!- GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm- GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs nêu*.*- HS tự viết câu vào vở.- HS chia sẻ trong nhóm đôi.- 4,5 HS chia sẻ.Đáp án: - Giềng: láng giềng; Rẻ: rẻ rung; Rễ: gốc rễ; Riềng: củ riềng; Rẽ: chia rẽ- HS đọc yêu cầu- HS làm việc- HS chia sẻ- Đáp án: ***Câu chuyện Ngày như thế nào là đẹp đã cho chúng ta một bài học về cách nhìn nhận cuộc sống. Ngày chỉ đẹp khi chúng ta sống và làm việc hết mình.*** |
| **3. HĐ Vận dụng**- Em hãy kể về ngày đẹp của mình- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.- HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TUẦN 26**

**BÀI 16: A LÔ, TỚ ĐÂY (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

- Củng cố cách viết thông tin trong bài đọc vào phiếu đọc sách

- Đặt câu với từ cho trước

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý những người thân trong gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, yêu thương những thành viên trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện đọc.- Gọi 1 HS đọc cả bài .- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.- GV theo dõi các nhóm đọc bài. - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.- GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài. - HS nêu: Từ khó đọc: *hớn hở, khoái chí, cười rúc rích,…*- Học sinh làm việc trong nhóm 4 - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/35 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 1/35:** Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ... về bài học ứng xử, cách giao tiếp với những người xung quanh và viết thông tin vào phiếu đọc sách.- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 Hs lên chia sẻ.- Hs nêu*.*- HS nêu bài mình chọn.- HS chia sẻ trong nhóm đôi.- 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách. |
|  *🡺* GV chốt: Khi giao tiếp với mọi người, các em cần giữ phép lịch sự, tôn trọng, lễ phép**\* Bài 2/35**- Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung*🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết giữ lịch sự trọng giao tiêp**\* Bài 3/35**- Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung*🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết cách đặt câu với từ cho trước | - Hs trình bày: Những từ ngữ chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp: thân thiện, tôn trọng, hòa nhã, lễ phép, cởi mờ- HS nhận xét.- HS chữa bài vào vở.- 1 – 2 HS trình bày các câu đã đăt được- HS nhận xét.- HS chữa bài vào vở. |
| **3. HĐ Vận dụng**- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.+ Em biết được thông điệp gì qua bài học?*🡺* GV hệ thống bài- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.- Trong giao tiếp cần chú ý cách nói năng sao cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh - HS nghe  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TUẦN 26**

**Bài 16: A LÔ, TỚ ĐÂY (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được lá thư gửi bạn bè theo hình thức thư điện tử.

+ Nhận biết và phân biệt được hai kiểu câu theo mục đích nói (câu kể, câu hỏi) dựa theo dấu hiệu hình thức như dấu câu, từ đánh dấu kiểu câu và mục đích nói; nói được câu kể, câu hỏi trong tình huống giao tiếp cụ thể.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm, yêu thương các thành viên trong gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát- GV dẫn dắt vào bài mới- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện viết- GV đọc yêu cầu viết một bức thư điện tử để chúc mừng sinh nhật bạn+ Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nhận xét:H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?+ HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.- Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.+ Chấm, chữa bài.- GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, viết bài ra vở luyện viết.- HS đọc bài. - HS nhận xét.- HS nêu và giải thích.- Lắng nghe, sửa lại.- Học sinh làm việc cá nhân - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS làm bài tập 4,5/36 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 4/36: Nối câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.**- Gọi HS đọc YC của bài+ Câu hỏi là những câu như thé nào?+ Như thế nào là câu kể?- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng *🡺* GV chốt: Phân biệt hai kiểu câu hỏi và câu kể | - 1 Hs lên chia sẻ.- HS đọc YC và trả lời các câu hỏi- HS nối tiếp đọc bài làm |
| **\* Bài 5/36: Nhìn tranh đặt câu kể, câu hỏi**- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS.*🡺 GV nhắc lại dấu hiệu của hỏi, câu kể* | - Hs nêu*.*- HS tự làm câu vào vở.- HS chia sẻ trong nhóm đôi.- 4,5 HS chia sẻ:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu kể** | - Bạn nam đang xả rác bừa bãi trong công viên.- Hai bạn nữ đang chơi nhảy dây. |
| **Câu hỏi** | - Hai bạn nam đang làm gì?- Phía xa, hai bạn nữ đang làm gì? |

 |
| **3. HĐ Vận dụng**- GV cho Hs thi nói một số câu kể, câu hỏi- GV giao nhiệm vụ HS về nhà đặt một số câu kể và câu hỏi về sự vật, sự việc xung quanh em- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.- HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/